

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT
HOÀNG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110555974

3. Ngày thành lập: 29/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phổ Yên, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0523481527

Fax:

Email: cty.tmdv.viethoang23@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa ; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ hoạt động Kinh doanh thiết bị, phần mềm máy tính dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ dầu nhớt cặn và khí dầu mỏ hoá lỏng LPG) (Theo Điều 13 Nghị định 83/2014/NĐ-CP)	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép. Bán buôn nhôm, đồng, inox, kẽm (trừ mua bán vàng miếng).	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn các loại sơn nước, sơn dầu, bột trét tường, thiết bị trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, nguyên liệu gỗ, sản phẩm gỗ. (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, tơ, xơ, sợi dệt, phụ liệu may mặc, vải nhám, bao bì, bột giấy và sản phẩm giấy. Bán buôn hạt nhựa đường; bán buôn keo dán gỗ; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. Bán buôn bê tông nóng. Bán buôn nhựa tổng hợp; Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh PP, PE; Bán buôn nhựa PVC. Bán buôn mực in; bán buôn phân bón; phụ gia thực phẩm; bán buôn viên nén mùn cưa, viên nén mùn khô; bán buôn mút xốp để làm ghế sofa; bán buôn đá vôi, đá dolomite đã sơ chế và tinh chế; bán buôn sản phẩm bảo hộ lao động; bán buôn sản phẩm khác từ gỗ, viên nén gỗ, dăm gỗ	4669(Chính)
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311

25.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra, thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
28.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
31.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
32.	Sản xuất giày, dép	1520
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất viên nén gỗ, dăm gỗ	1629
34.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
35.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
36.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
37.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
38.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
40.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển, - Cho thuê máy móc thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu: dụng cụ máy, thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn.	7730
43.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
44.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820

45.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và cho thuê lại lao động)	7830
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng; - Sản xuất ghế xôfa, giường xôfa và bộ xôfa; - Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn; - Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ; - Sản xuất đồ đạc nhà bếp bằng gỗ; - Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, tivi...	3100
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3313
49.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
50.	Sửa chữa thiết bị khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3319
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3320
52.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt dây dẫn và thiết bị điện, Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học;	4321
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động Kinh doanh thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động Kinh doanh thiết bị, phần mềm ngay trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4742
55.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

